

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long.

Ông Phạm Xuân Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh ngày 17/7/1996; Căn cước số: 030196016109 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2021. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 7, phố TB, xã G, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Ưông Hạ, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình T**, sinh ngày 18/4/1980; Căn cước công dân số 030080006812 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021. Địa chỉ: Khu 7, phố TB, xã GL, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại phân trại K3, trại giam Hoàng Tiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Tiêu Xá, xã Đông Cứu, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) ngày 04/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa phương đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp và thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chị đã đi lao động tại Nhật Bản và đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Mặc dù anh chị và hai bên gia đình rất nhiều lần cố gắng hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể cứu vãn được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị được ly hôn anh Đặng Đình Tuấn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Đặng Minh Anh, sinh ngày 22/9/2022 hiện đang ở với bà Đinh Thị H. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết. Trong thời gian ở nước ngoài chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Đinh Thị H thay chị chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang lao động tại Nhật Bản nên ủy quyền cho chị Vương Thị Lan Anh thay chị giao, nhận văn bản, tài liệu tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản khai của bị đơn anh Đặng Đình Tuấn trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị Hương đã trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Hương thường xuyên gây sự với anh, vợ chồng ngày nào cũng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, bản thân anh và gia đình đã tìm cách hòa giải, tháo gỡ nhưng không có kết quả. Năm 2022, chị H đã gửi đơn đến Tòa án để đề nghị ly hôn nhưng do anh bị cơ quan pháp luật điều tra về hành vi vi phạm pháp luật và anh bị bắt tạm giam nên không giải quyết được, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Năm 2023 chị H đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau, chị H đề nghị được ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 22/9/2022, anh đồng ý giao con cho chị Hương nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H ở nước ngoài anh nhất trí để bà Đinh Thị H1 là mẹ đẻ chị H chăm sóc con chung cho đến khi chị Hương về nước. Anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang chấp hành án tại phân trại K3 trại giam Hoàng Tiến nên anh đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Đinh Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị H, về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng như chị Hương, anh Tuấn trình bày là đúng. Trong thời gian chị H ở nước ngoài có ủy quyền cho bà chăm sóc cháu Đặng Minh A. Bà nhất trí nhận ủy quyền và có trách nhiệm chăm sóc cháu Minh A cho đến khi chị Hương về nước. Bà không yêu cầu cấp dưỡng, công sức chăm sóc cháu. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Đặng Đình Ch trình bày: Ông là bố đẻ anh T, ông xác định anh T, chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên lạnh nhạt, xa cách, không quan tâm đến nhau. Năm 2022, anh T không làm tại địa phương mà chuyển lên Hà Nội làm, từ đó chị H cũng bế con về nhà bố mẹ đẻ ở và đi làm công ty, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Khoảng năm 2023, chị H đi lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về nước. Năm 2024, anh T vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam, năm 2025 thì bị Tòa án nhân dân khu vực 8 và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, phúc thẩm về tội nhận hối lộ và bị xử phạt 07 năm tù. Hiện nay, anh T đang đi chấp hành án tại phân trại K3, trại giam Hoàng Tiến, thành phố Hải Phòng. Chị H có đơn xin ly hôn, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng chị H không nghe, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản - chị Vương Thị Lan A trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị H về việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án. Các văn bản Tòa án tổng đạt, chị đã thông báo cho chị H biết. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39 BLTTDS 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H xin ly hôn anh Đặng Đình T.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Minh A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản. Trong thời gian chị Hương đi lao động nước ngoài, tạm giao cháu Đặng Minh A cho bà Đinh Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước.

- Về tài sản chung, công nợ: Không

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại khu 7, phố TB, xã G, thành phố Hải Phòng, hiện đang làm việc, sinh sống tại Nhật Bản; bị đơn anh Đặng Đình Tuấn, nơi cư trú khu 7, phố TB, xã G, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại phân trại K3, Trại giam Hoàng Tiến. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Mặc dù chị Hương không có mặt ở Việt Nam nhưng đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và ủy quyền cho chị Vương Thị Lan A nộp đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Các giấy tờ, tài liệu của chị H đã được Đại Sứ quán CHXHCN Việt Nam chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị Hương gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị. Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện GL, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) ngày 04/01/2020 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và người làm chứng, có đủ cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung và thường xuyên lạnh nhạt, xa cách. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Cùng thời gian đó anh Tuấn vi phạm pháp luật nên bị bắt tạm giam, năm 2023 chị H đi lao động tại

Nhật Bản cho đến nay, năm 2024 anh Tuấn vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam, đến năm 2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 8 và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ, phúc thẩm về tội nhận hối lộ và bị xử phạt 07 năm tù. Hiện nay, anh Tuấn đang đi chấp hành án tại phân trại K3, trại giam Hoàng Tiến thành phố Hải Phòng. Anh chị không có điều kiện để cải thiện quan hệ hôn nhân, chị H có đơn xin ly hôn, anh Tuấn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hương và anh Tuấn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh Tuấn là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Tuấn có 1 con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 22/9/2022 hiện đang ở với bà Đinh Thị H1. HĐXX xét thấy: Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Chị H ở nước ngoài nhưng ủy quyền cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Chị H và anh T đều nhất trí để chị Hương nuôi con nên cần chấp nhận giao con chung cho chị Hương nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Trong thời gian chị Hương ở nước ngoài, tạm giao cho bà Đinh Thị H1 nuôi dưỡng cháu Đặng Minh A.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Đặng Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 22/9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị H và anh Đặng Đình T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tạm giao cho bà Đinh Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Minh Anh, sinh ngày 22/9/2022 trong thời gian chị Phạm Thị Hương ở nước ngoài.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002569 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng do chị Vương Thị Lan A nộp thay. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày; Anh Đặng Đình T và bà Đinh Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;
- UBND xã Gia Lộc, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện